

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST

Ngày: 01-7-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiệt
2. Bà Huỳnh Phương Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sễn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2020/QĐHPT-DS, ngày 15 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Huy Kh, sinh năm 1967 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã G, huyện C, Kiên Giang.
2. *Bị đơn:* Anh Trương Minh D, sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã G, huyện C, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11-02-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Huy Kh trình bày như sau:

Vào ngày 06-6-2019 anh Trương Minh D có nhờ ông Kh vay tiền dùm cho anh D số tiền là 70.000.000 đồng, hai bên có làm biên nhận nhưng không ghi lãi suất trong biên nhận, khi nào anh D đóng lãi thì mới thỏa thuận về tiền lãi, anh D hứa một, hai tháng sẽ trả cho ông Kh cả tiền gốc và lãi, nhưng đến hạn anh D không trả tiền và hứa hẹn nhiều lần đến nay vẫn chưa thanh toán cho ông Kh số tiền nêu trên. Nay ông Kh yêu cầu anh D trả cho ông Kh số tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 06-6-2019 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa ông Kh thừa nhận do ông D không trả nợ nên ông có lấy một số tài sản của ông D trị giá tương đương 14.000.000 đồng để cầm trừ nợ và ông đồng ý trừ số tiền 14.000.000 đồng vào 70.000.000 đồng tiền nợ gốc. Nay ông chỉ yêu cầu anh D trả nợ gốc 56.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền 70.000.000 đồng từ ngày 06-6-2020 đến ngày xét xử. Ông Kh yêu cầu anh D trả trước cho ông 50.000.000 đồng, số tiền còn lại ông đồng ý cho anh D trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

** Bị đơn anh Trương Minh D trình bày tại Tòa án:* Anh D thừa nhận trước đây anh có vay tiền của ông Kh nhiều lần, đến ngày 06-6-2019 anh và ông Kh chốt lại số tiền anh còn nợ ông Kh là 70.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 06-6-2019, lãi suất do hai bên thỏa thuận. Do dịch bệnh kéo dài anh làm ăn thua lỗ nên không có tiền trả cho ông Kh theo thỏa thuận. Anh D thừa nhận do anh không có tiền trả cho ông Kh nên có thỏa thuận với ông Kh là ông Kh qua nhà anh D lấy một số tài sản để cầm trừ nợ. Anh D đồng ý cho ông Kh cầm trừ số tài sản tương đương giá trị 14.000.000 đồng vào số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng và đồng ý trả tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử nhưng xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Huy Kh đối với bị đơn anh Trương Minh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 11-02-2020 ông Đỗ Huy Kh có đơn khởi kiện yêu cầu anh Trương Minh D trả cho ông số tiền vay gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[2] *Về nội dung:* Xét yêu cầu của ông Đỗ Huy Kh, Tòa án nhận thấy:

Tại phiên tòa, ông Kh chỉ yêu cầu ông D trả nợ gốc 56.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền 70.000.000 đồng từ ngày 06-6-2020 cho đến ngày xét xử.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh D đều thừa nhận anh có vay tiền của ông Kh tổng cộng là 70.000.000 đồng theo biên nhận ngày 06-6-2019, đến nay vẫn chưa trả cho ông Kh. Ông Kh và anh D cùng thống nhất cần trừ số tiền 14.000.000 đồng trị giá số tài sản ông Kh lấy của anh D vào số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng. Anh D đồng ý trả số tiền nợ gốc 56.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng từ ngày 06-6-2020 đến ngày xét xử nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh D xin được trả dần cho ông Kh mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Ông Kh không đồng ý cho anh D trả mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Do đó, việc ông Kh yêu cầu anh D trả số tiền vay gốc 56.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Xét yêu cầu của ông Kh về việc tính lãi suất theo quy định pháp luật đối với số tiền vay gốc 70.000.000 đồng từ ngày 06-6-2019 đến ngày xét xử 01-7-2020:

Do trong biên nhận vay tiền giữa ông Kh và anh D không thể hiện rõ lãi suất thỏa thuận là bao nhiêu nên mức lãi suất được tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là $10\%/năm = 0,833\%/tháng$. Tiền lãi được tính như sau:

Số tiền vay gốc 70.000.000 đồng tính lãi từ ngày 06-6-2019 đến ngày xét xử 01-7-2020 là 12 tháng 25 ngày, tiền lãi là: $70.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 12 \text{ tháng} 25 \text{ ngày} = 7.483.117 \text{ đồng}$.

[3] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[4] Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Huy Kh; Buộc anh Trương Minh D có nghĩa vụ trả cho ông Kh số tiền gốc là 56.000.000 đồng và tiền lãi là 7.483.117 đồng, tổng cộng là 63.483.117 đồng.

Đối với yêu cầu trả nợ dần của các đương sự không thuộc thẩm quyền của Tòa án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho ông Kh là: $63.483.117 \text{ đồng} \times 5\% = 3.174.156 \text{ đồng}$.

Ông Đỗ Huy Kh không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng cho ông Kh theo biên lai thu tiền số 0002200 ngày 14-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Huy Kh.
2. Buộc anh Trương Minh D có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Huy Kh số tiền vay gốc 56.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật là 7.483.117 đồng, tổng cộng là 63.483.117 đồng (Sáu mươi ba triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn một trăm mười bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (01-7-2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Minh D có nghĩa vụ nộp án phí là 3.174.156 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm năm mươi sáu đồng).

Ông Đỗ Huy Kh không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng cho ông Kh theo biên lai thu tiền số 0002200 ngày 14-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tạ Thị Xuân